TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2024/HS-ST
Ngày 28-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Tú Huân;

2. Ông Y Manh A Drơng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quang Phúc – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 130/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2024/QĐXXST-HS ngày 15/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nay H Ch; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 2006, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Buôn Ch, xã ES, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Gia rai; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ksơr Ph, sinh năm 1968 và bà Nay H Bl, sinh năm 1972; Gia đình bị cáo có 07 người con, bị cáo là người thứ năm;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/8/2024 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Công M - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: 39 Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã ES, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn V – Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ksơr AfL – chức vụ: Phó chủ tịch, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Hạt kiểm lâm E – KB. Địa chỉ: Số 15 ĐBP, thị trấn ED, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Tr – Chức vụ: Hạt trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc Đ – chức vụ: Kiểm lâm viên, có mặt.

+ Ông Nay N, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Buôn Ch, xã ES, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Ksơr Th, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Buôn Ch, xã ES, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Ksơr Y N. Địa chỉ: Buôn S, xã Dy, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12 năm 2023 dương lịch (không xác định thời gian cụ thể) Nay H Ch, đi đến khu vực rừng sản xuất tại Lô 8a, Khoảnh 6, Tiểu khu 28, do Ủy ban nhân dân (UBND) xã ES quản lý, thuộc địa giới hành chính Buôn Ch, xã ES, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, để tìm kiếm đất để làm rẫy. Tại đây, Nay H Ch phát hiện diện tích đất rừng, xung quanh đã có người làm rẫy trồng cây mỳ, cây điều. Lúc này, Nay H Ch nảy sinh ý định chặt phá diện tích rừng trên để lấy đất sản xuất. Sau đó, Nay H Ch sử dụng dao rựa chặt hạ những cây có đường kính nhỏ, còn những cây có đường kính lớn thì Nay H Ch thuê 03 người đàn ông (không xác định được nhân thân lai lịch) sử dụng cưa máy cắt hạ. Đến cuối tháng 01 năm 2024, Nay H Ch yêu nhau và sống như vợ chồng với Ksơr Th, sinh năm 2005, trú tại Buôn Ch, xã ES, huyện E, Ksơr Th về ở rể với nhà bố mẹ của Nay H Ch. Đến ngày 19/3/2024, Nay H Ch rủ Ksơr Th mang theo dao rựa và cưa máy đi dọn rẫy, khi đến nơi thấy xung quanh đã trồng cây mỳ, cây điều, một số thân cây đã bị đốn ngã, khô cháy cành lá nên Ksơr Th nghỉ là rẫy của gia đình Nay H Ch. Ksơr Th dùng dao, máy cưa cắt, gom dọn, nhằm làm sạch đất để mùa mưa đến sẽ tiến hành trồng cây. Khi Ksơr Th đang dùng cưa máy gom, dọn thì bị Cơ quan chức năng phát hiện và lập biên bản vụ việc, lúc này Ksơr Th mới biết đó là diện tích rừng do Nay H Ch đã chặt phá và thuê người chặt phá từ tháng 12 năm 2023.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực Lâm nghiệp số 04-2024/KL-GĐTT ngày 16/4/2024 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Diện tích rừng bị thiệt hại 6.203m²; trạng thái: Rừng lá rộng nửa rụng lá nghèo kiệt; loại rừng: rừng sản xuất; mức độ thiệt hại: 67,04%; vị trí rừng bị phá: Lô

8a, Khoảnh 6, Tiểu khu 28, do UBND xã ES quản lý, thuộc địa giới hành chính xã ES, huyện Ea H'Leo; trữ lượng lâm sản trên diện tích rừng bị phá: 6,398m³/6.203m². Trữ lượng bình quân: 10,320m³/01 ha; khối lượng lâm sản trên diện tích rừng bị phá: 4,045m³/189 lóng gỗ tròn; Chủng loại lâm sản: Gỗ quý hiếm: Giáng hương nhóm IIA và gỗ thông thường: Cẩm lai, cẩm liên, gõ mật nhóm I; căm xe nhóm II, bằng lăng, bình linh nhóm III; dầu nhóm IV; thành ngạnh, giẻ, vừng, nhãn - nhóm V; trám, vảy ốc, Quao, mã tiền - nhóm VI; gáo, nhàu, sổ nhóm VII; chay, cóc, so đũa, hu đay nhóm VIII.

Tại Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực Lâm nghiệp số 05-2024/KLBS/GĐTT, ngày 16/5/2024 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Mức độ thiệt hại cây rừng trên diện tích 6.203 m^2 là: 89,57%. Mức độ thiệt hại 67,04% theo Kết luận giám định số 04-2024/KL/GĐTP ngày 16/4/2024 của giám định viên ông Nguyễn Quang Trung và ông Hà Đình Trai là thiệt hại về Trữ lượng lâm sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTS, ngày 24/6/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ea H'Leo, kết luận: Khối lượng lâm sản bị thiệt hại trên diện tích rừng bị tàn phá là: 4,045m^3/189 lóng gỗ tròn (có đường kính nhỏ hơn 25 cm) có trị giá là 10.179.170 đồng. Đối với yêu cầu định giá trữ lượng lâm sản bị thiệt hại trên diện tích rừng bị phá là 6,398m^3/6.203m^2 (gồm 211 cây gỗ, trong đó 189 cây bị cắt ngã, 22 cây đứng) còn 22 cây gỗ đứng do đó không có cơ sở để định giá giá trị lâm sản bị thiệt hại. Vì vậy Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự không định giá theo quy định.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo tại bản cáo trạng số 125/CT-VKS-HS ngày 06/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nay H Ch phạm tội "Hủy hoại rừng";

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; các điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nay H Ch từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án tòa tuyên.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 máy cưa, màu vàng nho, nhãn hiệu 365 EAP HH 1609001187, lam cưa dài 50 cm, vị trí rộng nhất của lam 10cm là tài sản của anh Nay N (cậu ruột của Ksơr Th), việc Ksơr Th mượn sử dụng máy cưa trên để gom, dọn cây rừng anh Nay N không biết, nên cần trả lại cho anh Nay N là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 dao rựa có đặc điểm dài 56 cm, cán tròn bằng tre dài 31 cm, rộng 03 cm, lưỡi dài 25 cm, bề rộng 3,5 cm, mũi dao quắm, là công cụ mà Nay H Ch sử dụng vào mục đích phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 189 lóng gỗ tròn là vật chứng của vụ án, cần tịch thu ngân sách Nhà Nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Chấp nhận việc bị cáo Nay H Ch đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.179.170 đồng cho UBND xã ES. UBND xã ES đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

Đối với Ksơr Th, sau khi về ở rể và chung sống như vợ chồng với Nay H Ch, ngày 19/3/2024 có hành vi đi gom, dọn và đốt cây do Nay H Ch đã chặt phá và thuê người chặt phá từ trước (tháng 12/2023), không biết đó là diện tích rừng do Uỷ ban nhân dân xã ES đang quản lý nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 03 người đàn ông được Nay H Ch thuê cắt cây rừng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo, ông Phạm Công M trình bày:

Về tội danh: Đồng ý với quan điểm của đại diện viện kiểm sát.

Về mức hình phạt: Ông M cho rằng mức hình phạt Nay H Ch từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn của tỉnh, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và là phụ nữ đang mang thai; Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại để khắc phục hậu quả cho nguyên đơn dân sự và được đại diện của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng b, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, để bị cáo có nhiều cơ hội sửa sai, sinh con và nuôi dưỡng con được tốt hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'Leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo về cơ bản phù hợp nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo tại Bản cáo trạng số 125/CT-VKS-HS ngày 06/11/2024**;** phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng tháng 12/2023, tại khu vực rừng sản xuất thuộc Lô 8a, Khoảnh 6, Tiểu khu 28, do UBND xã Ea Sol quản lý, thuộc địa giới hành chính Buôn Ch, xã ES, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Nay H Ch đã có hành dùng dao rựa chặt và thuê người dùng cưa máy, chặt phá diện tích rừng là 6.203m²; trạng thái: Rừng lá rộng nửa rụng lá nghèo kiệt; loại rừng: rừng sản xuất; mức độ thiệt hại: 89,57%; khối lượng lâm sản trên diện tích rừng bị tàn phá: 4,045m³/189 lóng gỗ tròn có trị giá là 10.179.170 đồng.

Xét hành vi của bị cáo đã phạm tội "Hủy hoại rừng" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự;

Tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự, quy định:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m^2) đến dưới 10.000 mét vuông (m^2)".

Do thiếu đất sản suất, bị cáo đã lợi dụng sử sơ hở trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ rừng, nên bị cáo đã có hành vi chặt phá 6.203m² diện tích rừng lá rộng, nửa rụng lá nghèo kiệt, nhằm mục đích để lấy đất sản xuất, gây mất trật tự tại địa phương. Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với báo cáo của UBND xã ES, biên bản xác minh về việc hiện trường phá rừng trái pháp luật, biên bản bàn giao hiện trường vụ phá rừng trái pháp luật ngày 20/3/2024, biên bản khám nghiệm hiện trường, bảng kê lâm sản bị thiệt hại. Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo cũng như lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào các quy định về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản của Nhà

nước, ảnh hưởng đến công tác bảo vệ và phát triển rừng, gây tổn hại đến môi trường và gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, xét về điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, là dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, từ sự thiếu hiểu biết dẫn đến vi phạm pháp luật; diện tích rừng bị cáo hủy hoại không lớn (6.203m²) là rừng sản xuất, lá rộng nửa rụng, nghèo kiệt; sau khi phạm tội bị cáo đã thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là phụ nữ đang mang thai, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại để khắc phục hậu quả cho nguyên đơn dân sự và được đại diện của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục, cũng đủ răn đe đối với bị cáo.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vì vậy, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên chấp nhận.

Đối với Ksơr Th, sau khi về ở rể và chung sống như vợ chồng với Nay H Ch, ngày 19/3/2024 có hành vi đi gom, dọn và đốt cây do Nay H Ch đã chặt phá và thuê người chặt phá từ trước (tháng 12/2023), không biết đó là diện tích rừng do Uỷ ban nhân dân xã Ea Sol đang quản lý nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 03 người đàn ông được bị cáo Nay H Ch thuê cắt cây rừng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần trả lại 01 máy cưa, màu vàng nho, nhãn hiệu 365 EAP HH 1609001187, lam cưa dài 50 cm, vị trí rộng nhất của lam 10cm cho anh Nay N là chủ sở hữu hợp pháp. Vì anh Nay N không biết việc Ksơr Th mượn, sử dụng máy cưa trên để gom, dọn cây rừng.

Cần tịch thu tiêu hủy 01 dao rựa có đặc điểm dài 56 cm, cán tròn bằng tre dài 31 cm, rộng 03 cm, lưỡi dài 25 cm, bề rộng 3,5 cm, mũi dao quắm, là công cụ mà Nay H Ch sử dụng vào mục đích phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Cần tịch thu sung ngân sách Nhà Nước 189 lóng gỗ tròn là vật chứng của vụ án.

(Đặc điểm các vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án).

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 585, 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc bị cáo Nay H Ch đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.179.170 đồng cho UBND xã ES. UBND xã ES đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, do bị cáo thuộc hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội, nên bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nay H Ch phạm tội "Hủy hoại rừng";

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; các điểm b, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nay H Ch **01 (năm) 06 (sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/11/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ES, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã ES, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Nay N 01 máy cưa, màu vàng nho, nhãn hiệu 365 EAP HH 1609001187, lam cưa dài 50 cm, vị trí rộng nhất của lam 10 cm là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 01 dao rựa có đặc điểm dài 56 cm, cán tròn bằng tre dài 31 cm, rộng 03 cm, lưỡi dài 25 cm, bề rộng 3,5 cm, mũi dao quắm, là công cụ mà Nay H Ch sử dụng vào mục đích phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước 189 lóng gỗ tròn là vật chứng của vụ án.

(Đặc điểm các vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 585, 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc bị cáo Nay H Ch đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.179.170 đồng cho UBND xã ES.

Tại phiên tòa, UBND xã ES không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo được miễn toàn bộ 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lơi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Công an huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan THA hình sự huyện Ea H'Leo;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Nụ